

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:

Mã đề thi 001

Câu 41. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2012 - 2019

Năm	2012	2014	2017	2019
Cà phê nhân (nghìn tấn)	1292,4	1395,6	1577,2	1678,8
Lợn (nghìn con)	26494,0	26761,4	27406,7	19615,5
Thủy sản (nghìn tấn)	5820,7	6333,2	7313,4	8268,2

(Nguồn: Niên giám thống kê 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng sản lượng một số nông sản nước ta giai đoạn 2012 - 2019, biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Cột. B. Đường. C. Kết hợp. D. Miền.

Câu 42. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Tây Côn Lĩnh. B. Kiều Liêu Ti. C. Pu Tha Ca. D. Phanxipăng.

Câu 43. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây lớn nhất vùng Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Huế. B. Đà Nẵng. C. Nha Trang. D. Quy Nhơn.

Câu 44. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào sau đây có diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm lớn hơn cây công nghiệp hàng năm?

- A. Hà Tĩnh. B. Thanh Hoá. C. Quảng Trị. D. Nghệ An.

Câu 45. Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. phát triển hàng hóa, nâng cao chất lượng sống. B. khai thác các tài nguyên, bảo vệ môi trường.
C. đẩy mạnh trồng trọt, tạo ra các sản xuất mới. D. giải quyết việc làm, nâng cao vị thế của vùng.

Câu 46. Biện pháp quan trọng nhất về mặt kinh tế để giải quyết tình trạng ngập lụt kéo dài ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. xây dựng công trình thoát lũ. B. chủ động sống chung với lũ.
C. xây dựng đập ở thượng nguồn. D. xây dựng hệ thống đê sông.

Câu 47. Đồng bằng sông Hồng không có thể mạnh nổi bật về

- A. chăn nuôi gia cầm. B. trồng cây lương thực.
C. phát triển thủy điện. D. trồng rau vụ đông.

Câu 48. Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta hiện nay là

- A. xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất lớn.
B. phân bố lại dân cư, nguồn lao động trong cả nước.
C. tăng cường liên kết, thu hút vốn đầu tư nước ngoài.
D. đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở đô thị.

Câu 49. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết các trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Vũng Tàu, Long Xuyên và Cần Thơ. B. Long Xuyên, Cần Thơ và Cà Mau.
C. Long Xuyên, Cà Mau và Vũng Tàu. D. Long Xuyên, Cần Thơ và Biên Hòa.

Câu 50. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây có ngành công nghiệp luyện kim?

- A. Hải Dương. B. Hưng Yên. C. Nam Định. D. Hải Phòng.

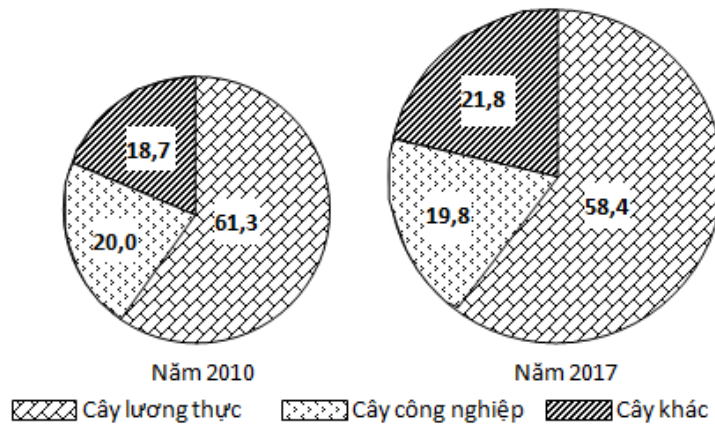
Câu 51. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết khu vực nào sau đây chịu ảnh hưởng của gió Tây khô nóng rõ nét nhất của nước ta?

- A. Tây Bắc. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Bắc Trung Bộ.

Câu 52. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết đô thị nào sau đây thuộc tỉnh Đắk Lắk?

- A. Gia Nghĩa. B. Kon Tum. C. Plâycu. D. Buôn Ma Thuột.

Câu 53. Cho biểu đồ về diện tích các loại cây trồng ở nước ta, năm 2010 và 2017 (%):



(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB Thống kê, 2019)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Cơ cấu diện tích các loại cây trồng. B. Chuyển dịch cơ cấu diện tích các loại cây trồng.
C. Quy mô diện tích các loại cây trồng. D. Tốc độ tăng trưởng diện tích các loại cây trồng.

Câu 54. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 25 nối Tuy Hòa với cửa khẩu nào sau đây?

- A. Hoa Lư. B. Xa Mát. C. Lệ Thanh. D. Bờ Y.

Câu 55. Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ nước ta đang chuyển dịch tích cực?

- A. Phát triển sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế.
B. Quy hoạch lãnh thổ, chất lượng nguồn lao động được cải thiện.
C. Thị trường xuất khẩu mở rộng, nội thương đang phát triển mạnh.
D. Chính sách mở cửa, tăng cường thu hút vốn đầu tư nước ngoài.

Câu 56. Thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây công nghiệp cận nhiệt ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. có nhiều loại đất feralit khác nhau. B. diện tích rộng, nhiều kiểu địa hình.
C. nguồn nước mặt dồi dào nhiều nơi. D. có mùa đông lạnh, nhiệt độ hạ thấp.

Câu 57. Căn cứ vào Atlas địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Hồng chảy theo hướng nào sau đây?

- A. Tây - Đông. B. Nam - Bắc.
C. Tây Bắc - Đông Nam. D. Vòng cung.

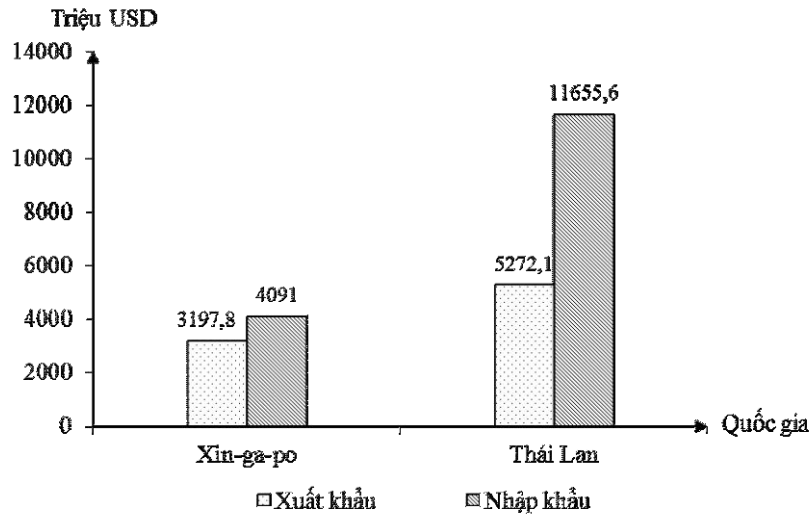
Câu 58. Phát biểu nào sau đây **không** đúng với ngành viễn thông nước ta?

- A. Có các hoạt động rất đa dạng. B. Có đông đảo lao động kỹ thuật.
C. Sử dụng nhiều thiết bị hiện đại. D. Phân bố tập trung ở vùng núi.

Câu 59. Vai trò quan trọng nhất của đường Hồ Chí Minh đối với vùng Bắc Trung Bộ là

- A. đảm bảo sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.
B. tạo thế mở cho nền kinh tế, thu hút đầu tư nước ngoài.
C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng phía Tây.
D. tạo ra sự phân công theo lãnh thổ hoàn chỉnh hơn.

Câu 60. Cho biểu đồ:



GIÁ TRỊ XUẤT, NHẬP KHẨU CỦA XIN-GA-PO VÀ THÁI LAN, NĂM 2019

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2019, NXB Thống kê, 2020)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po và Thái Lan năm 2019?

- A. Xin-ga-po là nước xuất siêu.
- B. Tổng giá trị xuất nhập khẩu của Xin-ga-po lớn hơn Thái Lan.
- C. Cán cân xuất nhập khẩu của Xin-ga-po âm nhiều hơn Thái Lan.
- D. Thái Lan là nước nhập siêu.

Câu 61. Diện tích đất chuyên dùng của nước ta ngày càng mở rộng chủ yếu lấy từ

- A. đất hoang hoá.
- B. đất lâm nghiệp.
- C. đất chưa sử dụng.
- D. đất nông nghiệp.

Câu 62. Cho bảng số liệu:

GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á, GIAI ĐOẠN 2010 - 2019

(Đơn vị: USD)

Quốc gia \ Năm	2010	2013	2015	2019
Bru-nây	35268	44597	30968	31087
Cam-pu-chia	786	1028	1163	1643
Xin-ga-po	46570	56029	53630	65233
Thái Lan	5075	6171	5815	7808

(Nguồn: Niên giám thống kê nước ngoài 2019, NXB Thống kê 2020)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng về GDP bình quân đầu người của một số nước Đông Nam Á, giai đoạn 2010 - 2019?

- A. Bru-nây ở mức cao và liên tục giảm.
- B. Cam-pu-chia ở mức thấp và tăng không liên tục.
- C. Thái Lan ở mức trung bình và tăng liên tục.
- D. Xin-ga-po ở mức cao và tăng không liên tục.

Câu 63. Thời Pháp thuộc, đô thị hóa không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tỉnh, huyện thường được chia với quy mô nhỏ.
- B. Chức năng chủ yếu là hành chính và quân sự.
- C. Đô thị hóa gắn với công nghiệp hóa.
- D. Đô thị không có cơ sở để mở rộng.

Câu 64. Du lịch biển ở các tỉnh phía Bắc diễn ra không đều trong năm do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Tài nguyên du lịch biển suy thoái.
- B. Khí hậu nhiệt đới có sự phân mùa.
- C. Cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế.
- D. Chất lượng cơ sở lưu trú chưa cao.

Câu 65. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào sau đây không có đường biên giới trên đất liền với Trung Quốc?

- A. Cao Bằng.
- B. Lào Cai.
- C. Hà Giang.
- D. Tuyên Quang.

Câu 66. Hoạt động lâm sinh không phải là

- A. khoanh nuôi rừng.
- B. trồng rừng.
- C. bảo vệ rừng.
- D. chế biến gỗ.

Câu 67. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết bãi biển Đá Nhảy thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Thanh Hóa.
- B. Nghệ An.
- C. Quảng Bình.
- D. Hà Tĩnh.

Câu 68. Điều không phải là biện pháp trực tiếp để hoàn thiện cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta?

- A. Đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị và công nghệ.
- B. Nâng cao chất lượng lao động, mở rộng thị trường tiêu thụ.
- C. Ưu tiên các ngành công nghiệp trọng điểm, tăng vốn đầu tư.
- D. Đa dạng hóa cơ cấu ngành công nghiệp, hạ giá thành sản phẩm.

Câu 69. Đông Nam Bộ và Tây Nguyên là hai vùng có thể mạnh tương đồng về

- A. chăn nuôi gia súc.
- B. khai thác lâm sản.
- C. trồng cây công nghiệp lâu năm.
- D. khai thác tài nguyên khoáng sản.

Câu 70. Ngành công nghiệp chế biến sản phẩm chăn nuôi nước ta chưa phát triển mạnh là do

- A. thiếu lao động có trình độ.
- B. nguồn nguyên liệu chưa đảm bảo.
- C. nguồn vốn đầu tư hạn chế.
- D. hình thức chăn nuôi còn lạc hậu.

Câu 71. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết tỉnh nào sau đây không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Long An.
- B. Tây Ninh.
- C. Bình Phước.
- D. Bình Dương.

Câu 72. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển nào sau đây thuộc Quảng Nam?

- A. Vũng Áng.
- B. Nghi Sơn.
- C. Dung Quất.
- D. Chu Lai.

Câu 73. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết nhà máy thủy điện nào sau đây thuộc Tây Nguyên?

- A. A Vương.
- B. Sông Hinh.
- C. Yaly.
- D. Vĩnh Sơn.

Câu 74. Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là do vị trí địa lí

- A. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.
- B. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.
- C. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.
- D. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.

Câu 75. Vùng núi nước ta thường xảy ra

- A. ngập mặn.
- B. cát bay.
- C. xói mòn.
- D. sóng thần.

Câu 76. Biển Đông nằm trong vùng nội chí tuyến nên có đặc tính là

- A. có nhiều dòng hải lưu.
- B. nóng ẩm quanh năm.
- C. biển tương đối lớn.
- D. độ mặn không lớn.

Câu 77. Năng suất lúa cả năm của nước ta có xu hướng tăng chủ yếu do

- A. đẩy mạnh thâm canh.
- B. mở rộng diện tích canh tác.
- C. áp dụng rộng rãi mô hình quảng canh.
- D. đẩy mạnh xen canh, tăng vụ.

Câu 78. Giải pháp chủ yếu để thúc đẩy phát triển các khu công nghiệp tập trung ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. mở rộng các thị trường xuất khẩu.
- B. thu hút các nguồn vốn đầu tư.
- C. phát triển khoa học công nghệ.
- D. nâng cao trình độ người lao động.

Câu 79. Phương hướng để khai thác bền vững tài nguyên sinh vật biển và hải đảo ở nước ta không phải là

- A. tránh khai thác quá mức.
- B. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
- C. cấm sử dụng phương tiện đánh bắt hủy diệt.
- D. cấm khai thác nguồn lợi hải sản ở ven bờ.

Câu 80. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành nào sau đây có ở trung tâm công nghiệp Bim Sơn?

- A. Hóa chất.
- B. Cơ khí.
- C. Đóng tàu.
- D. Khai thác, chế biến lâm sản.

-----Hết-----

Đáp án mã đề: 001

41. B; 42. D; 43. B; 44. D; 45. A; 46. A; 47. C; 48. D; 49. B; 50. D; 51. D; 52. D; 53. B; 54. C; 55. B; 56. D; 57. C; 58. D; 59. D; 60. D; 61. D; 62. D; 63. C; 64. B; 65. D; 66. D; 67. C; 68. B; 69. C; 70. B; 71. A; 72. D; 73. C; 74. B; 75. C; 76. B; 77. A; 78. B; 79. B; 80. B;

Đáp án mã đề: 002

41. C; 42. A; 43. B; 44. C; 45. C; 46. B; 47. C; 48. C; 49. C; 50. C; 51. A; 52. C; 53. C; 54. B; 55. C; 56. D; 57. B; 58. D; 59. C; 60. D; 61. B; 62. C; 63. C; 64. A; 65. D; 66. A; 67. D; 68. C; 69. A; 70. B; 71. A; 72. A; 73. D; 74. D; 75. D; 76. C; 77. C; 78. A; 79. C; 80. A;

Đáp án mã đề: 003

41. C; 42. B; 43. A; 44. D; 45. A; 46. C; 47. B; 48. D; 49. D; 50. D; 51. A; 52. D; 53. B; 54. B; 55. B; 56. D; 57. A; 58. D; 59. C; 60. A; 61. B; 62. C; 63. B; 64. B; 65. B; 66. B; 67. D; 68. A; 69. D; 70. D; 71. B; 72. B; 73. D; 74. B; 75. C; 76. A; 77. B; 78. A; 79. C; 80. A;

Đáp án mã đề: 004

41. D; 42. B; 43. B; 44. C; 45. C; 46. B; 47. D; 48. A; 49. B; 50. D; 51. B; 52. A; 53. B; 54. C; 55. D; 56. C; 57. B; 58. A; 59. D; 60. B; 61. B; 62. B; 63. D; 64. D; 65. C; 66. B; 67. B; 68. C; 69. D; 70. A; 71. B; 72. C; 73. C; 74. B; 75. C; 76. D; 77. A; 78. D; 79. B; 80. B;

Đáp án mã đề: 005

41. A; 42. A; 43. C; 44. C; 45. C; 46. A; 47. C; 48. C; 49. C; 50. A; 51. D; 52. D; 53. C; 54. D; 55. D; 56. D; 57. D; 58. C; 59. A; 60. B; 61. A; 62. A; 63. C; 64. C; 65. D; 66. D; 67. B; 68. C; 69. C; 70. A; 71. D; 72. C; 73. A; 74. C; 75. D; 76. B; 77. B; 78. C; 79. A; 80. A;

Đáp án mã đề: 006

41. A; 42. D; 43. A; 44. A; 45. D; 46. C; 47. B; 48. B; 49. C; 50. A; 51. A; 52. C; 53. A; 54. B; 55. B; 56. B; 57. D; 58. A; 59. A; 60. A; 61. A; 62. C; 63. D; 64. D; 65. C; 66. C; 67. A; 68. A; 69. A; 70. B; 71. B; 72. D; 73. C; 74. D; 75. D; 76. B; 77. D; 78. D; 79. B; 80. C;

Đáp án mã đề: 007

41. C; 42. A; 43. A; 44. B; 45. C; 46. C; 47. D; 48. C; 49. A; 50. D; 51. A; 52. C; 53. C; 54. B; 55. A; 56. B; 57. D; 58. A; 59. D; 60. A; 61. C; 62. B; 63. D; 64. D; 65. D; 66. A; 67. B; 68. B; 69. D; 70. A; 71. D; 72. C; 73. A; 74. D; 75. D; 76. B; 77. D; 78. A; 79. B; 80. C;

Đáp án mã đề: 008

41. D; 42. A; 43. C; 44. C; 45. D; 46. C; 47. C; 48. C; 49. B; 50. C; 51. B; 52. B; 53. C; 54. B; 55. C; 56. D; 57. B; 58. A; 59. A; 60. D; 61. D; 62. B; 63. B; 64. C; 65. D; 66. A; 67. D; 68. B; 69. A; 70. D; 71. B; 72. A; 73. D; 74. C; 75. A; 76. B; 77. D; 78. B; 79. C; 80. D;